|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN** **TỈNH LÀO CAI**Số: 25/2024/NQ-HĐND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc *Lào Cai, ngày 06 tháng 12 năm 2024* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Đặt tên đường, phố** **và điều chỉnh giới hạn một số tuyến đường đã được**

**đặt tên trên địa bàn huyện Văn Bàn và huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai**

# HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

# KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 24

**­**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;*

*Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ* *Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin Hướng dẫn một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ;*

*Xét Tờ trình số 189/TTr-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về Dự thảo nghị quyết đặt tên đường, phố và điều chỉnh giới hạn một số tuyến đường đã được đặt tên trên địa bàn huyện Văn Bàn và huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai; Báo cáo thẩm tra số 304/BC-BVHXH ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh, ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Đặt tên đường, phố và điều chỉnh giới hạn một số tuyến đường đã được đặt tên trên địa bàn huyện Văn Bàn và huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai**

1. Đặt tên 02 đường, 06 phố và điều chỉnh độ dài 03 đường đã được đặt tên trên địa bàn thị trấn Khánh Yên, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai, như sau:

a) Đặt tên 02 đường:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên đường** | **Giới hạn** | **Quy mô** |
| **Điểm đầu** | **Điểm cuối** | **dài (m)** | **rộng (m)** |
| 1 | Đường Lê Hồng Phong | Giao với đường D4 (tổ dân phố Bản Coóc) | Ban Chỉ huy Quân sự huyện Văn Bàn (thôn Văn Tiến, xã Khánh Yên Thượng) | 1.800 | 45 |
| 2 | Đường 27 Tháng 9 | Giao với Quốc lộ 279 (thôn Nà Bay,xã Làng Giàng) | Giao đường Nguyễn Thái Quang (tổ dân phố Bản Mạ) | 600 | 7,5 |

b) Đặt tên 06 phố:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên phố** | **Giới hạn** | **Quy mô** |
| **Điểm đầu** | **Điểm cuối** | **dài (m)** | **rộng (m)** |
| 1 | Phố Lý Tự Trọng | Giao với đường  Lê Hồng Phong, (tổ dân phố số 8) | Giao với phố Kim Đồng (tổ dân phố số 7) | 316 | 7,5 |
| 2 | Phố Võ Thị Sáu | Giao với đường Quang Trung (Số nhà 201, tổ dân phố số 7) | Giao với đường Trần Phú (Số nhà 68, tổ dân phố số 8) | 157 | 6,3 |
| 3 | Phố Kim Đồng | Giao với đường Quang Trung (Số nhà 247, tổ dân phố số 7) | Giao với đường Trần Phú (Số nhà 116, tổ dân phố số 7) | 100 | 6,3 |
| 4 | Phố Nguyễn Du | Giao với đường Lê Hồng Phong (tổ dân phố Bản Coóc) | Giao với đường D4 (Tổ dân phố số 2) | 260 | 10,5 |
| 5 | Phố Chế Lan Viên | Giao với phố Tố Hữu (tổ dân phố Bản Coóc) | Giao đường với D4 (Tổ dân phố số 2) | 255 | 7,5 |
| 6 | Phố Tố Hữu | Giao với phố Nguyễn Du (tổ dân phố Bản Coóc) | Giao với đường D4 (Tổ dân phố Bản Coóc) | 245 | 10,5 |

c) Điều chỉnh độ dài 03 tuyến đường sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên đường** | **Giới hạn điều chỉnh** | **Quy mô** |
| **Điểm kéo dài** | **Điểm cuối** | **dài (m)** | **rộng (m)** |
| 1 | ĐườngNguyễn Thái Quang (thứ tự số 2, mục 1, Phụ lục kèm theo Nghị quyết 19/2018/NQ-HĐND) | Từ số nhà 178 đường Nguyễn Thái Quang | Ngã ba giao với đường 27 tháng 9 và đường rẽ đi thôn Bản Mạ 1 cũ, tổ dân phố Bản Mạ, thị trấn Khánh Yên | 862 | 7 |
| 2 | Đường Minh Đăng(thứ tự số 3, mục 1, Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND) | Từ số nhà 128đường Minh Đăng(tổ dân phố 6) | Cầu Na Sầm (tổ dân phố số 6)   | 763 | 6,3 |
| 3 | Đường Điện Biên(thứ tự số 3, mục 1, Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND) | Kéo dài điểm đầu: Từ ngã ba lên chi nhánh nước sạch Văn Bàn(tổ dân phố 6) | Đến ngã ba đi Di tích cách mạng Gia Lan (thôn Văn Tiến, xã Khánh Yên Thượng) | 268 | 7 |
| Kéo dài điểm cuối: Từ số nhà 129 đườngĐiện Biên | Đến số nhà 163 đường Điện Biên | 81 | 6,3 |

2. Đặt tên 01 đường trên địa bàn thị trấn Si Ma Cai, huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai, như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên đường** | **Giới hạn** | **Quy mô** |
| **Điểm đầu** | **Điểm cuối** | **dài (m)** | **rộng (m)** |
|  1 | Đường Đinh Bộ Lĩnh | Ngã ba giao với đường vào thôn Seo Khái Hóa xã Sán Chải | Ngã ba giao với đường vào xã Nàn Sán (tổ dân phố Phố Cũ, thị trấn Si Ma Cai tiếp giáp thôn Đội 2 xã Nàn Sán) | 4.400 | 6 |

**Điều 2. Trách nhiệm và hiệu lực thi hành**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện nghị quyết.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai khóa XVI, kỳ họp thứ 24 thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- UBTV Quốc hội, Chính phủ;- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;- TT.TU, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;- Ban TT Ủy ban MTTQVN tỉnh;- Đại biểu HĐND tỉnh;- Các ban, sở, ngành, đoàn thể tỉnh;- VP: TU, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;- Báo, Đài PT-TH, Công báo, Cổng TTĐT tỉnh;- Các phòng: CTHĐND, TTDN,HCTCQT;- Lưu: VT, VHXH. | **CHỦ TỊCH(Đã ký)****Vũ Xuân Cường** |